

TẬP QUÁN TANG MA CỦA NGƯỜI XINH-MUN

TRẦN BÌNH

1. Quan niệm, tang phục, vai trò của con rể

Cũng giống như nhiều dân tộc khác, người Xinh-mun quan niệm rằng người ta chết đi vẫn còn tiếp tục sống ở thế giới bên kia. Xưa kia, do cư trú phân tán ở rừng núi, khi có người chết, các gia đình tự lo liệu lấy: Việc chôn cất rất gấp gáp, chỉ cốt để mai táng cho người chết. Người quá cố tắt thở được khâm liệm và mang đi chôn, không tổ chức đám ma. Quan tài không có, người chết chỉ được bó bằng chăn, mang đặt xuống huyệt được rất bằng tre ở đáy. Người Xinh-mun xưa kia không có rình ma, người ta chôn người chết ngay trong bản, có khi ở cạnh nhà. Chôn xong, người còn sống lại kéo nhau đi nơi khác. Vì thế khu vực người Xinh-mun cư trú, rải rác ở các quả đồi đều có mồ mả. Riêng họ Lò, xưa kia không mai táng cho người chết mà lại hoả táng. Việc hoả táng cũng đơn giản, người ta khâm liệm cho người chết, đưa lên cang bằng tre khiêng ra rừng, chất củi lại rồi đặt thi hài lên trên và đốt. Khi đốt con trai trưởng phải túc trực, cháy hết người ta để qua đêm cho nguội rồi lấy than, tro (di hài) cho vào hũ mang chôn ở nơi ít người biết. Ngày nay tục hoả táng đã được thay bằng mai táng.

Khi cư trú xen kẽ với người Thái, phụ thuộc hoàn toàn vào thiết chế và tổ chức quản lý xã hội của các *mường* Thái, người Xinh-mun buộc phải tổ chức tang ma theo *luật Mường*, *lệ Mường* của người Thái. Tập quán tang ma của người Xinh-mun từ chỗ đơn giản đã phức tạp hơn về mặt nghi thức, và tương đồng như tập quán tang ma của người Thái.

Theo tập quán, khi trong nhà có người chết, người ta ngay lập tức lấy hòn đá cạnh bếp (tượng trưng cho *ma bếp*) ném vào chỗ thờ *ma nhà* với ý niệm: mượn *ma bếp* quả trách ma nhà đã để cho một thành viên trong nhà chết, và đuổi ma nhà đi. Nhiều nơi đồng bào thực hiện nghi thức này giống như người Thái: Khi người chết vừa tắt thở, con cháu lập tức thông báo cho họ hàng và làm phép thông báo cho trời đất. Vợ người quá cố (nếu chủ nhà chết) buông tóc rũ, chạy ra sân (ý báo cho trời đất biết) rồi chạy vào bếp đập đổ ông đầu rau (ý trách *ma bếp*). Người con trai cả lấy dao chém vào vách nơi thờ ma nhà ba lần, ý giận ông bà nội để cho bố mình chết và cũng là để báo cho ma ông bà nội biết mà đi nơi khác nhường chỗ đó lại, để thờ bố mình. Mọi người trong nhà mỗi người một việc,

người thì phá vách, người úp nình đồ sôi xuống... Xưa kia, nếu có người chết trong bản sẽ đánh trống, gõ các vật khác thành tiếng động, thổi tù và... để xua đuổi ma dữ, mọi nhà khác đều làm *ta leo*, gài lá xanh có gai cắm ở cầu thang lên xuống.

Việc lo an táng đã xong, con cháu tắm rửa cho người quá cố bằng nước nấu với các loại lá thơm, rồi khâm liệm. Người chết được mặc quần áo theo lối cổ, đàn ông mặc áo dài, quần khăn đầu rìu, đàn bà mặc theo lối phụ nữ Thái, trên ngực đặt một chiếc khăn màu chàm xanh đen. Sau đó thi hài người chết được quấn bằng vải trắng rất kỹ.

Con rể gốc (người chủ trì đám tang) cử một hai người đi chọn nơi chôn. Ngày nay các bản Xinh-mun cũng đã có rừng ma để chôn cất người chết, nên thường chọn nơi chôn tại rừng ma. Người được cử đi chọn nơi chôn là con cháu trong nhà người quá cố. Người ta chọn đất chôn bằng cách thả trứng, giống như người Thái. Đến rừng ma, người chọn đất khẩn hỏi người chết nội dung như sau: Hôm nay ông chết rồi, con cháu đi chọn chỗ ở cho ông, nếu ông đồng ý cho vỡ quả trứng này, nếu ông không đồng ý thì không cho vỡ quả trứng này. Khẩn xong người ta thả trứng xuống đất. Lần thứ nhất, để quả trứng ngang tầm ngực người chọn, thả xuống. Nếu không vỡ, lần thứ hai, thả từ ngang cổ người đi chọn xuống, từ lần thứ ba, thả ngang đầu người chọn xuống. Nếu lần thứ ba mà trứng vẫn không vỡ, phải đi chọn chỗ khác. Nếu thả mà trứng vỡ ra tròn trĩnh là điều tốt, nếu trứng vỡ tung toé có nghĩa là người chết tự ái. Khi trứng vỡ rồi, người ta lấy cuốc, xẻng hót trứng ra để chỗ khác và đào huyệt sâu khoảng 1m-1,5m.

Trong đám tang người Xinh-mun, con cháu, họ hàng mặc tang phục theo quy định:

Con trai, con dâu: mặc áo trắng bằng vải tự dệt, xô gấu, không có khuy mà buộc bằng dây rừng, dây gai.

Con gái, nếu chưa đi lấy chồng cũng ăn mặc tang phục như con trai, nếu đi lấy chồng rồi khi bố mẹ đẻ chết, phải được bố mẹ chồng cho phép mới được mặc tang phục. Nếu bố mẹ chồng không cho phép thì vẫn ăn mặc bình thường.

Các cháu gọi bằng ông, khi ông chết đều mặc áo trắng xô gấu, đội khăn trắng, như khi cha chết. Trừ cháu đích tôn (con dâu của ông con trai cả) mặc bình thường nếu bố anh ta còn sống. Người Xinh-mun quan niệm là để giành cho bố anh ta, hoặc mẹ anh ta. Cháu ngoại chỉ thắt khăn tang đại diện.

Trong gia đình người Xinh-mun, khi bố hoặc mẹ chết mà một người còn sống, để lại một hoặc hai người con trai không mặc tang phục. Những người đó để cho bố hoặc mẹ lúc mất sau này. Nếu gia đình quá ít con thì không phải để lại.

Anh em trong họ cũng thường thắt khăn tang bằng vải trắng khi làm ma. Nhiều nơi anh em họ cũng chỉ có vài người thắt khăn tang đại diện.

Trong đám tang, khi khâm liệm cho người quá cố xong, người lớn tuổi trong họ ngoại (*lúng ta*), hoặc họ nội đứng ra phát tang cho mọi người. Mỗi lần phát cho ai đó, ông ta lại khẩn báo cho người chết: người nhận tang là con, hay cháu hoặc anh em, tên là gì, đã về chịu tang và đề nghị người quá cố phù hộ cho người đó. Người nhận tang quỳ xuống lạy người chết rồi nhận tang phục và đứng dậy. Người chịu tang phải mặc tang phục liên tục trong những ngày làm ma.

Cũng như người Thái, trong đám tang người Xinh-mun các con rể (*khươi*) có vai trò rất quan trọng. Trong số các con rể của người quá cố, chọn một rể gốc (*khươi gốc*) để đứng ra chủ trì. Người con rể này thường là người am hiểu, có uy tín trong cộng đồng. Các con rể khác (*khươi pai*) cùng phục dịch trong đám tang. Rể gốc có vai trò tổ chức, điều hành chung trong đám tang. Các rể khác được phân công: đưa cơm cho người chết, mổ trâu, bò, lợn... dọn đường khiêng ma đi chôn, chuẩn bị đòn khiêng ma, phục vụ thầy *mo* (phụ *mo*),... Khi mai táng xong, vợ chồng các con rể phải về ngay, không được ở lại. Khi về được mang toàn bộ tài sản, đồ dùng ... trong tang lễ về nhà mình (có thể dùng được). Trước khi ra về các con rể được làm lễ sửa hồn tại nhà người quá cố.

2. Mộ tang

Xưa kia, trong đám tang người Xinh-mun không *mo*, người ta chỉ khâm liệm cho người chết rồi mang chôn. Sau này do học theo người Thái, người Xinh-mun cũng mượn thầy để *mo* làm ma. Nội dung các bài *mo* trong đám ma người Xinh-mun cũng giống như trong đám ma người Thái. *Mo* làm ma của người Xinh-mun bao gồm năm bài với nội dung chính như sau:

Bài 1: Thầy *mo* mời hồn người chết dậy, ngồi nghe thầy *mo* gọi vía, tập trung hồn của người chết về phân công các hồn đi ra mộ, lên *mường then* về làm *ma nhà*,... (người Thái gọi đây là lễ *Páo khuôn*).

Bài 2: Kể lại quá trình sinh ra, lớn lên, sinh sống trên trần gian của người quá cố. Thầy *mo* kể về quá trình mắc bệnh, ốm, chạy chữa... không khỏi và chết.

Và thầy *mo* không quên đọc lại lời dặn dò của người quá cố trước khi nhắm mắt... (Người Thái gọi bài này là: *Táy ỏn ỏc*).

Bài 3: Thầy *mo* kể về lai lịch của chính mình, được ông trời cho phép làm *mo* và mời người chết về ăn.

Sau đó người ta lần lượt tiến hành:

Mổ gà cúng để đặt tên cho người chết (bữa 1)

Mổ lợn cúng mời người chết vào quan tài (bữa 2)

Mổ lợn cúng để làm nhà ngoài rừng cho người chết (bữa 3)

Mổ gà, lợn... để cúng rửa tội cho con cháu... (bữa 4)

Mổ trâu, bò cúng mời ma ăn bữa cuối cùng trong nhà rồi chia tay con cháu để ra đi (bữa 5).

Cúng xong bữa thứ 5, thầy *mo* cúng dẫn đường cho hồn người chết lên trời, về với tổ tiên. Nội dung như sau:

Trước tiên giải thích cho người chết hiểu rằng họ không được ở nhà nữa mà phải đi về với tổ tiên, đi ra ngoài mồ. Hướng dẫn người chết chuẩn bị đồ đạc, gong gánh để chuẩn bị ra đi. Chỉ đường cho hồn đi ra cửa đầu nhà, xuống thang, theo đường đi ra nơi chôn cất ở ngoài rừng. Đến chỗ chôn cất, thầy *mo* chia hồn cho người chết, một phần ở lại mộ, làm ăn ở đó, phần còn lại tiếp tục đi qua cửa *ma bản*, trình *ma bản* xin đường về trời. *Ma bản* đồng ý và mở cửa cho đi. Tới sông Đà, thầy *mo* hướng dẫn hồn cho người chết chặt tre, gỗ làm bè, sau đó cho đồ đạc lên bè (Lúc này con rể phục vụ thầy *mo* phải làm người chèo bè), đi dọc sông Đà, qua Thác Bờ ra biển rồi từ đó hồn người chết lên trời.

Người Xinh-mun thuộc nhóm Xinh-mun Nghệt thì *mo* dẫn đường cho người chết đi từ bản Mường La, Mai Sơn, tới sông Nậm U, rồi tới sông Mã, tiếp tục đi dọc sông Mã tới *Chứa sơ cát*. *Chứa sơ cát* là vùng có nước sâu, có một cây rất to và rất cao, màu vàng, cây đó gọi là cây *Chứa sơ cát*. Tới đây rồi hồn sẽ lên trời. Theo người Xinh-mun thuộc nhóm Xinh-mun Nghệt thì vùng *Chứa sơ cát* ở tận ngọn nguồn sông Mã. Cũng có thầy *mo* khi cúng dẫn đường cho hồn người chết về với tổ tiên: đi qua Phiêng Luông, nơi có con chó to màu vàng bị đuổi từ Mai Sơn xuống, con chó cắn được con nai, trên có mớ nước, hướng dẫn hồn đi tắm ở mớ nước đó rồi mới đi xuống suối Rút, qua Hoà Bình, quay đầu lại sông Mã, rồi đi ngược sông Mã sang Lào.

Trước khi dẫn hồn cho người chết lên trời, thầy *mo* dặn hồn phải chuẩn bị ô, nón... để che nắng, che mưa.

Đến tầng trời thứ nhất:

Đầu tiên đến *mường* của tổ tiên của người chết. Tới đây thầy *mo* chia một phần hồn của người chết ở lại với tổ tiên, phần còn lại tiếp tục đi. Khi gặp tổ tiên, người chết phải biểu tổ tiên các vật tốt, thịt trâu phần còn lại tiếp tục mang đi.

Phần hồn còn lại tiếp tục đi tới *ma trời*, nơi nằm đầu gối đá, chân đạp nước. Hồn tiếp tục đi qua rừng *ma trời*, qua rừng già có cây móc rất lớn... đây là khu rừng xấu, hồn không nghỉ ở đây mà tiếp tục đi. Những nơi không phải là tổ tiên, hồn người chết được thầy *mo* dẫn đi qua, không chia cho các loại ma đồ vật gì cả.

Đến tầng thứ hai:

Thầy *mo* dẫn hồn vào cửa trời, ở đó có mỏ tiên mọc ba phía, mỏ voi mọc ba ngà, qua đó vào tới mỏ rồng có 900 đuôi, mỏ nai 900 sừng... Đây là khu vực nguy hiểm nhất, *mo* phải ra tay chống đỡ hộ hồn. Nếu thầy *mo* không cao tay, không đủ phép thì cả hồn người chết và vía của thầy *mo* cũng sẽ bị lạc lung tung. Hồn người chết sẽ không lên trời được, thầy *mo* cũng sẽ mất vía, ốm và chết.

Qua hai khu vực nguy hiểm trên, thầy *mo* dẫn hồn người chết đi qua chỗ có quạ đen ăn vía người, quạ trắng ăn thịt trẻ con. Qua được chỗ này, thầy *mo* lại phải dẫn hồn đi qua nơi mà *ma trời* dựng bản để bắt hồn người đi qua.

Đến tầng thứ ba:

Muốn tới được tầng trời thứ ba, thầy *mo* phải dẫn hồn đi qua dốc, qua lối tới tầng ba ông trời (*Pu chích chiện, pu diên phạ...*). Tới tầng thứ ba, đầu tiên là tới chỗ cây rất to ở cổng, đó là cây: *may nhớ ải khai*. Tại đây hồn sẽ được gặp tổ tiên ba đời của mình.

Tại tầng thứ ba, cây lúa to, cây rau to phải lấy rìu chặt (*cò kháu khoản bắc, tôn phắc po khoản xin...*). Đây là nơi ở của tổ tiên ba đời của người chết. Tới đây, phải chia hồn (*giải khoản*), chia của cải, chia thịt cho tổ tiên của mình. Thầy *mo* tiếp tục dẫn hồn đi tới sân trời, ở đó con trai chưa vợ, con gái chưa chồng đang ném còn, hồn được nghỉ và chơi ở đây. Sau đó, thầy *mo* tập trung hồn lại, tiếp tục dẫn đi vào vườn hoa, để chơi hoa, tới mỏ nước để tắm rửa. Sau đó hồn được dẫn qua một cây cầu có rất nhiều mỡ, trơn không ai đi nổi, thầy *mo* phải gọi con chó đến ăn hết mỡ mới đi được. Qua cây cầu này, hồn đến với tổ tiên bốn đời. Ở đây có đầy đủ các họ, thầy *mo* phải đọc tên, họ của người chết, hướng dẫn người chết vào cáo với tổ tiên và chia hồn, chia của cho tổ tiên, nhờ tổ tiên dẫn đường tới *then* lớn nhất trên trời. Đó là nơi mà *nhà trời* có 400 cửa (cửa trên là cửa ngựa, cửa dưới là cửa trâu), một cửa dành cho đàn bà đi vườn, một cửa vào nơi giam

người có tội (*cửa cùm cà*), một cửa vào nơi người chết do bị bắn, bị chém (*cửa sùng tao*), một cửa tối để cho người ốm mà chết ở đó. Vì ở đây tối quá, thầy *mo* sai người (*phụ mo*) đốt sáp ong dẫn lối cho hồn đi. Vào tới nhà trời rồi, hồn không được ngồi. Trời hỏi thầy *mo* tên gì, họ gì, thầy *mo* phải tường trình báo cáo về việc dẫn hồn người chết về trời. Trời tiếp tục xét hỏi. Đến khi trời đồng ý rồi, người chết vái lạy rồi quay ra, đi xem bản mường trên trời. Ở đó không có nắng, không có mưa, không làm gì cũng có ăn, thóc gạo tự bay về kho (đây là cõi trời).

Hồn đi thăm *mường* trời xong, thầy *mo* lại tập trung hồn người chết lại, dẫn xuống để gặp tổ tiên. Tối đây thầy *mo* dặn dò hồn người chết và dẫn hồn chính của người chết quay về ở tại *rừng ma* (nơi chôn cất) và về làm *ma nhà* (nơi con cháu thờ ở nhà).

Những bài *mo* dẫn đường này, thầy *mo* đọc mất hàng hai, ba ngày. Ngày nay người ta thường đọc nhanh, giản lược bớt, cũng phải mất một ngày, một đêm. Sau khi thầy *mo* dẫn đường cho người chết xong, gia chủ phải chuẩn bị mâm cỗ cho thầy *mo* cúng tập trung vía cho mọi người còn đang sống và cúng ma bảo vệ thầy *mo* (*phi táy*). Nếu không mọi người và thầy *mo* bị lạc vía, sẽ ốm.

3. Mai táng

Thủ tục chuẩn bị đã hoàn tất, *mo* dẫn đường đã kết thúc, người ta khiêng quan tài người chết đi chôn - đưa đám. Trước tiên quan tài được đưa qua cửa chính (cửa bên *plàng*), nếu không qua được phải phá cửa. Xuống tới đất, người ta dùng hai đòn khiêng dài (có khi tới 7-8m) buộc (theo kiểu treo) quan tài vào đó khiêng đi. Trên đường đi bao giờ phía chân người chết cũng đi trước. Từ nhà tới nơi chôn cất, con cháu phải chui qua quan tài ba lần. Trong khi đưa đám, con cháu bao giờ cũng đi trước quan tài, bà con trong bản và họ hàng thì đi sau quan tài. Tối nơi chôn cất, người ta xoay đầu quan tài (phía đầu người chết) hướng lên phía đỉnh đồi, hạ quan tài xuống, lấy đòn ra. Con cháu tập trung lại đi vòng quanh huyệt (mỗi họ có số vòng đi khác nhau, họ Vi: 5 vòng; họ Lò: 3 vòng...), sau đó nhặt hết đất đá dưới huyệt lên trước khi hạ quan tài xuống. Trước khi lấp đất, thầy *mo* phải gọi vía, tập trung vía cho người đi đưa ma về nhà. Trong khi lấp huyệt chỉ có con trưởng ở lại còn con cháu phải về hết.

Mồ của người Xinh-mun cũng được đắp cao thành nấm, bên trên làm nhà mồ, có mái bằng cỏ gianh, có sàn, có vách. Xung quanh mồ người ta lấy đá làm dấu, đầu và cuối mồ chôn đá to, hai bên chôn đá nhỏ (một bên chôn ba hòn, một bên chôn hai hòn). Người Xinh-mun thuộc nhóm Xinh-mun Nghệt khi chôn

người chết bao giờ người ta cũng để đầu quay về hướng bên Lào. Nhưng ngày nay thì đa số để đầu quay về núi. Xung quanh nhà mồ, người ta chôn hai cây tre cao (*đó tung*), trên đó treo cờ (*phén tung*), nón (*cúp tung*), *cơ đí* (cờ nhỏ, đuôi nheo bằng vải đỏ, làm ngay sau khi người chết tắt thở và dặt trên mái nhà tại phía đầu người chết nằm để giữ vĩa, giữ hồn cho người chết và báo tử với *ma nhà*, khi chôn xong người ta cắm trên nón (*cúp tung*) của người chết).

Theo tập quán, nhà nghèo khi làm ma cho bố mẹ làm 3 *đó tung*, nhà giàu 5 *đó tung*. Mỗi họ cũng có quy định riêng: họ Vĩ từ 3-5 *đó tung*, họ Lò từ 5-7 *đó tung*. Người Xinh-mun kiêng không làm số *đó tung* chẵn mà chỉ làm số lẻ.

Mọi việc xong xuôi, người ta cho tất cả các thứ đã chia cho người chết lên sàn nhà mồ (nhiều thứ chỉ là tượng trưng, ví dụ: chia trâu thì chỉ để sừng trâu ở đó, nồi ẩm đục rách), sừng trâu thuộc vào *đó tung* (cột treo cờ). Trên đường về người ta rửa sạch cuốc, xẻng... và tắm rửa sạch sẽ. Về tới nhà, những người làm nhiệm vụ mai táng phải uống một ngụm rượu (có nơi uống rượu *xiêu*). Người ta quan niệm phải uống như thế để xem hồn người đi mai táng có về không. Vừa uống người ta vừa khấn cầu mong không có ai chết nữa...

Tối đầu tiên (ngày mai táng người chết), con cháu tập trung lại đông đủ, con rể gốc lấy kéo cắt của mỗi người một ít tóc để vào mẹt, lấy que kẹp lại mỗi người một que (đánh dấu của từng người rất kỹ). Sau đó mang cắm tại nơi mà người ta dự định sẽ làm *xà na* qua một đêm (*xà na* là một chiếc nhà sàn một cột, dựng lên để làm lễ *đóng cửa mả*). Sáng sớm hôm sau rể gốc đến xem, nếu tóc của ai rơi khỏi que thì phải làm lễ gọi hồn, gọi vĩa... cho người đó ngay. Người ta quan niệm người đó đối với người chết không tốt, bị người chết trách móc. Chính vì thế người Xinh-mun kiêng không bao giờ ăn cơm để trong mẹt, anh rể thì kiêng không bao giờ cắt tóc cho em vợ (chỉ khi nào bố mẹ chết anh rể mới cắt tóc của em vợ).

Chôn cất xong, người Xinh-mun thường làm lễ đưa cơm (*du clóc*) ra mả cho người chết vào buổi sáng sớm các ngày sau đó. Mỗi họ có quy định riêng: họ Vĩ đưa 5 ngày, họ Lò đưa 4 ngày. Mỗi lần đưa cơm người ta mang theo một miếng thịt sống và một nắm xôi. Thịt mang ra mộ người ta nướng rồi dặt cả cơm và thịt vào mâm ở nhà mồ rồi khấn. Khấn xong cũng có người mang thịt về, có người không. Các sáng đưa cơm bao giờ người ta cũng lấy cho người chết một bó củi và dặt tại nhà mồ.

Hết hạn đưa cơm, người ta làm lễ đóng cửa ma (*hôm tua sưa*). Để tiến hành lễ đó, người ta làm một chiếc lều (*xà na*) tại vị trí vừa ra khỏi bản, trên đường đã đưa ma đi. *Xà na* có một cột hai mái, một sàn. Lễ vật để cúng gồm: gà luộc, rượu, vải trắng, trầu không, chuối, xoài, dao, liềm, hép thức ăn chín, rau luộc, hoa quả. Người cúng có thể là con cháu, có nhà mượn thầy *mo*. Nội dung bài khấn: thông báo đóng cửa ma, từ nay ma không được về nhà nữa, khi nào con cháu mời hãy về và mời ma về nhận các thứ con cháu chia cho.

Sau khi làm lễ đóng cửa ma, người Xinh-mun không làm giỗ mà chỉ cúng bố mẹ vào các dịp tết, lễ cơm mới. Đồng bào không có tập quán trông nom mồ ma mà bỏ luôn, người ta sợ đến gần mồ ma, không ai dám chặt cây, đào củ ở khu rừng ma.

4. Một vài nhận xét

Do cư trú xen kẽ với người Thái, lệ thuộc vào các mừng Thái, xã hội người Xinh-mun đã chịu ảnh hưởng nhiều tác động từ văn hóa Thái. Tang ma là một trong những lĩnh vực mà họ chịu ảnh hưởng mạnh từ văn hóa Thái. Mặc dù vẫn còn giữ được những nét độc đáo của dân tộc mình: dựng *xà na* để làm lễ đóng cửa ma, con rể cả cắt tóc của con cháu người quá cố mang cắm tại nơi sẽ dựng *xà na* vào buổi tối ngày đưa ma đi chôn để xem thái độ của từng người đối với người chết, xem “thái độ” của người chết đối với người còn sống; chôn người chết quay đầu về hướng bên Lào; đưa hồn người chết ngược sông Mã sang Lào, rồi mới lên trời; gọi ma nhập vào miếng trầu đeo ở thắt lưng người con trai cả để mời ma bố mẹ về làm ma tổ tiên trong nhà... nhưng nhìn chung, tập quán tang ma của người Xinh-mun (như đã trình bày trên) đã chịu nhiều ảnh hưởng nhiều từ văn hóa Thái. Có thể do nhiều nguyên nhân dẫn tới hiện tượng này, song quan trọng hơn cả là: trong một thời gian dài chịu lệ thuộc các mừng Thái người Xinh-mun phải sống theo luật mừng của người Thái. Cũng như nhiều tập quán khác, tục lệ tang ma của người Xinh-mun từ chỗ đơn giản, đã phức tạp hóa về mặt nghi thức. Ngày nay cùng với công cuộc vận động nếp sống mới, nhiều tập quán của người Xinh-mun trong đó có tang ma đã lược bỏ các tập tục lạc hậu, phiền hà, tốn kém về vật chất, mất vệ sinh... Tuy nhiên, ở một vài nơi người Xinh-mun vẫn tổ chức tang ma theo tập quán cũ vừa lãng phí tiền của, thời gian lại ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của những người còn sống.